

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500  
Khu tái định cư phục vụ dự án xây dựng Khu Đô thị - Thương mại phía  
Bắc sông Hà Thanh, thành phố Quy Nhơn

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17/6/2009;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về  
Quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 38/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về  
Quản lý không gian, kiến trúc và cảnh quan đô thị;

Theo Quyết định số 1503/QĐ-CTUBND ngày 29/6/2009 của Chủ tịch  
UBND tỉnh về việc phê duyệt thiết kế quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500  
Công trình: Khu tái định cư phục vụ dự án xây dựng Khu Đô thị - Thương mại  
phía Bắc sông Hà Thanh, thành phố Quy Nhơn;

Theo Văn bản số 5644/UBND-KTN ngày 24/11/2015 của UBND tỉnh về  
việc chủ trương điều chỉnh quy hoạch và hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật giai đoạn 1  
của dự án Khu tái định cư phục vụ đầu tư xây dựng dự án Khu Đô thị - Thương  
mại phía Bắc sông Hà Thanh;

Xét đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 136/TTr-SXD ngày 29/8/2016,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu tái  
định cư phục vụ dự án xây dựng Khu Đô thị - Thương mại phía Bắc sông Hà Thanh,  
thành phố Quy Nhơn với các nội dung như sau:

**1. Phạm vi ranh giới và quy mô điều chỉnh quy hoạch xây dựng:**

a) Khu C1:

- Phía Bắc giáp: Đường số 5, lộ giới 13m;
- Phía Nam giáp: Đường số 8, lộ giới 12m;
- Phía Đông giáp: Đường số 1 điều chỉnh, lộ giới 22m;
- Phía Tây giáp: Đường số 3, lộ giới 16m.

b) Khu C7:

- Phía Bắc giáp: Đường số 5, lộ giới 13m;
- Phía Nam giáp: Đường số 8, lộ giới 12m;
- Phía Đông giáp: Đường số 7, lộ giới 12m;
- Phía Tây giáp: Đường số 1 điều chỉnh, lộ giới 22m;

c) Khu CCDV1:

- Phía Bắc giáp: Đường số 5, lộ giới 13m;
- Phía Nam giáp: Đường số 8, lộ giới 12m;
- Phía Đông giáp: Các lô đất quy hoạch số C7-15, C7-16;
- Phía Tây giáp: Các lô đất quy hoạch số C7-1 đến C7- 6.

d) Khu C1 (trường mẫu giáo):

- Phía Bắc giáp: Đường số 8, lộ giới 12m;
- Phía Nam giáp: Đường số 1, lộ giới 22m;
- Phía Đông giáp: Giao lộ đường số 8 và đường số 1 điều chỉnh;
- Phía Tây giáp: Đường số 3, lộ giới 16m.

## 2. Nội dung điều chỉnh quy hoạch:

- Điều chỉnh khu C1 từ 52 phân lô đất ở với diện tích 5.793,74 m<sup>2</sup> theo quy hoạch đã được duyệt thành 32 phân lô đất ở với diện tích 3.835,75 m<sup>2</sup>.

- Điều chỉnh khu C7 từ 12 phân lô đất ở diện tích 1.140,7 m<sup>2</sup> theo quy hoạch đã được duyệt thành 17 phân lô đất ở với diện tích 1.705,75 m<sup>2</sup>.

- Quy hoạch bổ sung 01 khu đất dịch vụ (ký hiệu DV1) với diện tích 1.055m<sup>2</sup>.

- Điều chỉnh khu C1 (đất trường mẫu giáo) từ diện tích 3.803,18 m<sup>2</sup> theo quy hoạch đã được duyệt thành diện tích 3.017,0 m<sup>2</sup>.

- Dịch chuyển Đường ĐS1 về phía Bắc khu đất 53m so với đồ án quy hoạch đã được phê duyệt.

- Điều chỉnh phân kỳ đầu tư giai đoạn 1 từ 14,138 ha theo quy hoạch đã được duyệt thành 15,8379ha.

**Bảng cân bằng sử dụng đất**

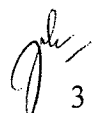
STT	THÀNH PHẦN	KÝ HIỆU	THEO QUY HOẠCH ĐÃ ĐƯỢC DUYỆT		THÀNH PHẦN	KÝ HIỆU	PHÊ DUYỆT ĐIỀU CHỈNH	
			DIỆN TÍCH (M <sup>2</sup> )	TỶ LỆ (%)			DIỆN TÍCH (M <sup>2</sup> )	TỶ LỆ (%)
1	Đất ở phân lô		78.493,53	32,96	Đất ở phân lô		69.601,1	32,48

7/2

2	Đất CTCC		16.397,07	6,89	Đất CTCC		16.665,89	6,63	
	Đất trường mẫu giáo	C1	3.803,18		Đất trường mẫu giáo	C1	3.017,00		
	Đất trường tiểu học	C2	5.100,05		Đất trường tiểu học	C2	5.100,05		
	Đất chợ	C3	5.592,65		Đất chợ	C3	5.592,65		
	Đất chùa	C4	585,41		Đất chùa	C4	585,41		
	Đất khu sinh hoạt dân phố	C5	384,69		Đất khu sinh hoạt dân phố	C5	384,69		
		C6	358,29			C6	358,29		
		C7	316,64			C7	316,64		
	Đất trạm y tế	C8	256,16		Đất trạm y tế	C8	256,16		
	Đất dịch vụ	0	0		Đất dịch vụ	DV1	1.055		
3	Đất công viên - cây xanh		69.564,86	29,21	Đất công viên - cây xanh		71.056,98	30,18	
		CX1	384,69			CX1	384,69		
		CX2	27.805,30			CX2	46.792		
		CX3	41.374,87			CX3	42.866,99		
4	Đất giao thông - HTKT		73.675,51	30,94	Đất giao thông - HTKT		96.658,575	30,71	
Tổng cộng			238.131	100				238.131	100
Triển khai thực hiện trong giai đoạn I							158.379		
Triển khai thực hiện trong giai đoạn II							79.752		

Các nội dung khác giữ nguyên theo Quyết định số 1503/QĐ-CTUBND ngày 29/6/2009 của Chủ tịch UBND tỉnh.

**Điều 2.** Quyết định này điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 1503/QĐ-CTUBND ngày 29/6/2009 của Chủ tịch UBND tỉnh, làm căn cứ để triển khai dự án, quản lý xây dựng theo quy hoạch theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

 3

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND thành phố Quy Nhơn, Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

*Nơi nhận:*

- Như Điều 3;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- CVP, PVPCN;
- Lưu: VT, K7, K14 (20b). *lv*

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



*Phan Cao Thắng*

**Phan Cao Thắng**